

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH VĂN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 616/KH-KĐCLGDSG ngày 16 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp lần thứ 10 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-KĐCLGDSG ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 10 ngày 07 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Văn Lang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **46** tiêu chí (*trong tổng số 50 tiêu chí*), chiếm tỉ lệ **92,00 %**; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,06** (*chi tiết trong Phụ lục 1*).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn Lang cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Văn học của Trường Đại học Văn Lang./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHVLT (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VĂN HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100			
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	5	Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.3	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3	4,14	7	100	Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chuẩn 11		Tiêu chí 11.1	3	
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.4	5	4,00	4	80,00	Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.7	4								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,06					46		92,00		

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH VĂN HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Văn Lang (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của ngành Văn học được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gồm 09 chuẩn đầu ra chia thành 03 nhóm: kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; được cụ thể hóa thành các chỉ số đánh giá (PIs) bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai, được công bố công khai cho các bên liên quan tiếp cận.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ các nội dung cơ bản cần thiết, được cập nhật theo các đợt rà soát và ban hành từng năm. Các đề cương chi tiết học phần có đủ thông tin theo mẫu chung của Trường quy định, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật hằng năm theo kế hoạch của Trường; phiên bản 2022 có cập nhật hình thức E-Learning (tỉ trọng, nội dung). Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai cho các bên liên quan với các hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể tiếp cận một cách thuận tiện.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, bao quát được các chuẩn đầu ra chung và các yêu cầu chuyên biệt, được rà soát, cập nhật hằng năm và được ban hành chính thức. Các học phần có sự tương thích về nội dung, thể hiện sự đóng góp vào các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, kết nối theo chuỗi hệ thống 02 định hướng. Các học phần/môn học cơ sở ngành, ngành, định hướng ngành trong chương trình dạy học phiên bản 2022 thể hiện rõ hơn đặc trưng ứng dụng của chương trình đào tạo và thể hiện tính tích hợp.

4. Trường có tuyên bố chính thức triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi; và phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan qua nhiều kênh khác nhau. Khoa/ngành hướng dẫn giảng viên xác định và thiết kế các hoạt động dạy học theo yêu cầu chuẩn đầu ra các học phần. Giảng viên được tạo điều kiện truyền cảm hứng và hướng dẫn người học phát huy tính tự giác, chủ động tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng thiết yếu, kỹ năng đặc thù phù hợp với ngành học và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

5. Trường đã ban hành quy chế thi và kiểm tra, đánh giá học phần; quy trình về tổ chức thi; quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá, công bố kết quả phúc khảo, các hướng dẫn về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; tổ chức tập huấn về phương pháp/công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; thiết kế chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo, thiết kế rubric đánh giá. Các quy định cụ thể về thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan được thông báo công khai đến người học. Các quy định, quy trình coi thi, chấm thi nghiêm túc, góp phần đảm

bảo tính công bằng trong kiểm tra, đánh giá. Người học hài lòng vì được phản hồi kịp thời và hướng dẫn để cải thiện việc học tập, được phổ biến các quy định về khiếu nại kết quả học tập thông qua các hình thức khác nhau.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025; giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Trường có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa có trình độ phù hợp với yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng của ngành. Tỷ lệ giảng viên/người học qua các năm đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể đáp ứng chuẩn quy định hiện hành. Hằng năm, năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa được xác định và đáp ứng các quy định hiện hành và được đánh giá. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm và bố trí công tác của các giảng viên được thực hiện minh bạch, công khai theo đúng quy trình. Khối lượng công việc giảng viên được đo lường và đánh giá rõ ràng, làm căn cứ cho các hoạt động đánh giá và khen thưởng. Các nghiên cứu khoa học được đầu tư và phát triển trong những năm gần đây với số lượng đề tài, bài báo khoa học được xuất bản trên các tạp chí có uy tín ngày càng tăng, góp phần nâng cao vị thế đào tạo của Trường.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển Trường, trong đó có chiến lược và quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên. Trường đã thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động (Hiệu trưởng) và đại diện tập thể người lao động (Chủ tịch Công đoàn) để bảo vệ quyền lợi của người lao động. Đội ngũ nhân viên 226 người thông hiểu nghiệp vụ, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của 1.848 giảng viên và 42.882 người học. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng trên cơ sở mô tả vị trí việc làm và những năng lực cần có để hoàn thành nhiệm vụ. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được công bố công khai trên các phương tiện thông tin khác nhau. Năng lực của đội ngũ nhân viên được quy định rõ ràng thành các tiêu chí có trọng số khác nhau và được lượng hóa khi đánh giá. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được quan tâm, đầu tư. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai và thực hiện hằng năm.

8. Trường đã xây dựng đề án tuyển sinh có chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, đúng quy định và được cập nhật. Có bộ phận chuyên trách, có quy trình/quy định giám sát tốt sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ đều có kế hoạch và triển khai hiệu quả. Có các chính sách học bổng hỗ trợ người học. Có tư vấn, hỗ trợ và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Trường có môi trường làm việc thân thiện, hấp dẫn, văn minh, hiện đại, an toàn.

9. Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do Phòng Công nghệ Thông tin phụ trách đảm bảo ổn định cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo quy định. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, số lượng lớn, liên kết và trao đổi học liệu với nhiều thư viện trong và ngoài nước. Có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Trường đầu tư nguồn kinh phí lớn để cập nhật tài liệu cả bản in và bản điện tử phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu của các chương trình đào tạo. Trường trang bị các phòng Lab thực hành Tin học, phòng học Ngoại ngữ, phòng Studio, phòng máy thông minh, phòng thực tế ảo đáp ứng yêu cầu về thực hành của

các chương trình đào tạo. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn. Đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy, ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh với các đơn vị bên ngoài. Bộ phận y tế Trường có đủ nhân lực và trang thiết bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường ban hành quy định về việc lấy ý kiến các bên liên quan, thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học. Trường có quy trình thiết kế/cải tiến chương trình dạy học. Khoa/ngành tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học thông qua các hoạt động dự giờ, họp tổ bộ môn. Khoa/ngành có các bài báo khoa học, công trình nghiên cứu gắn liền với các chủ đề của môn học thuộc chuyên ngành Văn học. Các bài báo, công trình nghiên cứu được đưa vào nội dung giảng dạy các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo. Các phản ánh của người học và giảng viên, đề xuất của các đơn vị, được Trường xem xét cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống về các quy định, hướng dẫn thực hiện; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo, được quy định trong các văn bản do Trường ban hành. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát, đánh giá và được cải tiến.

11. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng Đào tạo của Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong Trường. Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo phối hợp với Khoa/bộ môn thực hiện khảo sát hàng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Trường. Trường và các Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần lấy ý kiến chuyên sâu của các bên liên quan về mục tiêu của chương trình đào tạo. Rà soát, xem xét thể hiện rõ hơn yêu cầu về kỹ năng khởi nghiệp trong chuẩn đầu ra. Tăng tỉ lệ khảo sát người học, giảng viên, nhà tuyển dụng để đánh giá kết quả thực hiện chuẩn đầu ra sau từng khóa đào tạo. Cần truyền thông, giải thích rõ chuẩn đầu ra đến các bên liên quan để các bên liên quan hiểu rõ, phân biệt chuẩn đầu ra và điều kiện tốt nghiệp.

2. Khoa cần bổ sung thông tin tuyển sinh (đối tượng, phương thức) và điều kiện tốt nghiệp cụ thể trong bản mô tả chương trình đào tạo. Bổ sung tên Tiếng Anh của học phần để thống nhất với tên môn học bằng Tiếng Anh trong bản mô tả chương trình đào tạo. Nên bổ sung mã cho các mục tiêu của học phần và bổ sung ma trận thể hiện sự tương thích giữa mục tiêu với chuẩn đầu ra học phần. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến và tăng mức độ thuận tiện cho việc tiếp cận, sử dụng bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần.

3. Khoa cần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra học phần về kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm đảm bảo tương thích với mục tiêu của học phần và đo lường được. Rà soát và điều chỉnh việc phân nhiệm các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào chuẩn đầu ra các học phần chính xác và cân đối (nhất là chuẩn đầu ra về kỹ năng và mức tự chủ, trách nhiệm); xác định phù hợp các mức đóng góp M và A của các học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Rà soát và mô tả rõ tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá theo từng chương mục; mô tả rõ yêu cầu tự học tương ứng với số giờ tự

học. Nên lựa chọn và đối sánh với các chương trình dạy học đa dạng hơn để xác định và làm rõ hơn đặc trưng của chương trình đào tạo Văn học ứng dụng.

4. Trường cần xây dựng văn bản hướng dẫn đưa triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học cụ thể để giảng viên và người học vận dụng nội dung triết lý giáo dục một cách sâu rộng hơn. Đánh giá mức độ tác động của các phương pháp dạy học đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy và góp phần đạt chuẩn đầu ra để lựa chọn và cải tiến phù hợp. Thực hiện lấy ý kiến của cựu người học, nghiên cứu đối sánh, xác định hiệu quả các hoạt động dạy học thúc đẩy rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học để phát huy hoặc cải tiến phù hợp.

5. Trường cần hướng dẫn cụ thể cho giảng viên xây dựng ma trận câu hỏi/đề thi phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra. Định kỳ khảo sát mức độ nắm vững cơ chế phản hồi kết quả học tập của người học và các quy định liên quan kiểm tra đánh giá trong các học phần, lấy ý kiến giảng viên, người học về các quy định phản hồi, khảo sát ý kiến của người học và giảng viên để xây dựng quy định rõ ràng về giải đáp thắc mắc liên quan kết quả học tập cho người học khi có nhu cầu. Cần có biện pháp, công cụ kiểm soát, đánh giá được độ giá trị, độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá, cũng như chất lượng của đề thi để đảm bảo đo lường được chính xác, đầy đủ mức độ đạt chuẩn đầu ra của tất cả các học phần và chương trình đào tạo. Xây dựng ngân hàng đề thi, thống kê và phân tích phổ điểm/kết quả thi của các học phần theo định kỳ.

6. Khoa cần xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025 và giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Qua đó, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cần có các chỉ số đánh giá thực hiện công việc. Cần đối sánh với kế hoạch phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường và Khoa cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực phục vụ cộng đồng, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường.

7. Trường cần quy hoạch đội ngũ nhân viên giai đoạn 2021-2025 một cách cụ thể hơn. Cần bổ sung đội ngũ nhân viên và có giải pháp để củng cố, ổn định đội ngũ nhân viên. Cần tham khảo ý kiến của các bên liên quan về yêu cầu, tiêu chuẩn đối với vị trí việc làm, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đối với nhân viên. Cần xem xét lại quy trình đánh giá nhân viên tạo điều kiện cho nhân viên cùng đơn vị được đóng góp ý kiến trong việc đánh giá năng lực và khen thưởng đồng nghiệp.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được tốt hơn. Trường cần quan tâm hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Khi tổ chức các hoạt động chung, Trường cần quan tâm đến việc người học khi di chuyển giữa các cơ sở, điểm sinh hoạt để tham gia các hoạt động chung của Trường được thuận lợi hơn.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo

và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng. Tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app). Định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng học Ngoại ngữ, phòng thực hành Tin học. Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt. Nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số. Ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần tổ chức các hoạt động tọa đàm chuyên sâu để lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng và cựu để tiếp tục cải tiến quy trình phát triển/cải tiến chương trình dạy học/chương trình đào tạo. Xây dựng quy định rõ về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong chương trình đào tạo. Tăng cường hoạt động dự giờ, khảo sát và đối sánh kết quả khảo sát người học để có cơ sở đánh giá toàn diện mức độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của quá trình dạy học. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên gắn liền với hướng dẫn người học tham gia nghiên cứu khoa học để khai thác tiềm năng và nâng cao chất lượng, gắn nghiên cứu khoa học của giảng viên với cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm nhằm đưa ra các KPIs và giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Văn học với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.